

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

Tháng 02 năm 2011

Đơn vị tính: VNĐ

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm báo cáo		Năm trước năm báo cáo	
		Số phát sinh kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
A. Xác định Kết quả hoạt động đã thực hiện					
I	Thu nhập từ hoạt động Đầu tư đã thực hiện	2.454.564.419	5.276.944.328	2.545.153.440	15.507.689.982
1	Cổ tức được nhận	544.058.000	1.330.763.000	468.410.000	468.640.100
2	Lãi trái phiếu được nhận	540.878.224	1.139.707.687	1.980.837.677	4.395.140.038
3	Lãi tiền gửi	1.369.628.195	2.806.473.641	95.804.444	159.457.122
4	Thu nhập bán chứng khoán	-	-	101.319	10.484.451.122
5	Thu nhập khác	-	-	-	-
II	Chi phí	1.053.615.440	2.308.193.641	1.076.652.357	2.282.221.924
1	Phí Quản lý Quỹ	699.497.302	1.442.034.126	757.598.635	1.504.135.046
2	Phí lưu ký, giám sát, quản lý tài sản Quỹ	28.679.389	59.123.399	30.303.945	60.165.433
3	Chi phí họp, đại hội	251.504.000	440.132.000	209.099.280	418.198.160
4	Chi phí Kiểm toán	-	-	-	-
5	Chi phí tư vấn, đánh giá	-	-	-	-
6	Phí in báo cáo thường niên	72.371.200	126.649.600	-	-
7	Các loại phí khác	1.563.549	240.254.516	79.650.497	299.722.185
III	Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ (I - II)	1.400.948.979	2.968.750.687	1.468.501.083	13.225.468.058
B. Xác định kết quả chưa thực hiện					
I	Thu nhập	-	7.634.410.784	5.156.849.487	5.156.849.487
1	Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	-	7.634.410.784	5.156.849.487	5.156.849.487
2	Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	-	-	-	-
II	Chi phí	27.179.858.424	27.179.858.424	-	18.274.562.462
1	Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	27.179.858.424	27.179.858.424	-	18.274.562.462
2	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	-	-	-	-
III	Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện cuối kỳ (I - II)	(27.179.858.424)	(19.545.447.640)	5.156.849.487	(13.117.712.975,00)

Tp. HCM, Ngày 03 tháng 03 năm 2011



Người lập biểu

Le T. Thủy Phương

Công ty quản lý quỹ

KT. Kế toán trưởng
Trưởng phòng
Giao dịch Quản lý Quỹ

Trần T. Kiên Quân



Henk Ruitenberg

LÊ THỊ HOÀNG CHÂU

Phan Minh Văn

Giám Đốc Dịch Vụ Lưu Ký,
Thanh Toán và Bù Trừ Chứng Khoán

1. Tên Công ty Quản lý Quỹ: Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Prudential Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1
4. Ngày lập báo cáo: 03/03/2011

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN Số: 7159
Giờ: Ngày 8 tháng 3 năm 2011

Đơn vị tính : VND

STT	Tài sản	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
I.1	Tiền	122.224.636.003	121.564.962.413	659.673.590
I.2	Các khoản Đầu tư	292.824.305.082	320.004.163.506	(27.179.858.424)
I.2.1	Trái phiếu	62.317.495.482	62.820.361.506	(502.866.024)
I.2.2	Cổ phiếu	230.506.809.600	257.183.802.000	(26.676.992.400)
I.2.2.1	Cổ phiếu niêm yết	217.855.209.600	244.284.402.000	(26.429.192.400)
I.2.2.2	Cổ phiếu chưa niêm yết	12.651.600.000	12.899.400.000	(247.800.000)
I.2.3	Chứng khoán khác	-	-	-
	Quyền mua cổ phiếu	-	-	-
I.3	Cổ tức sẽ được nhận	544.058.000	443.280.000	100.778.000
I.4	Lãi sẽ được nhận	4.623.227.908	4.146.806.212	476.421.696
I.5	Tiền bán Chứng khoán phải thu	-	-	-
I.6	Các khoản phải thu khác	174.807.250	-	174.807.250
I.7	Các Tài sản khác	-	-	-
	Đặt cọc mua cổ phiếu	-	-	-
I.8	Tổng Tài sản	420.391.034.243	446.159.212.131	(25.768.177.888)
STT	Nợ			
II.1	Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán	-	-	-
II.2	Các khoản phải trả khác	1.420.829.891	1.410.098.334	10.731.557
II.2.1	Phí quản lý	699.497.302	742.536.824	(43.039.522)
II.2.2	Phí lưu ký, giám sát	28.679.389	30.444.010	(1.764.621)
II.2.3	Phải trả phí kiểm toán	29.815.500	298.155.000	(268.339.500)
II.2.4	Phải trả thuế thu nhập cá nhân	30.075.000	30.075.000	-
II.2.5	Phải trả khác	632.762.700	308.887.500	323.875.200
II.3	Tổng nợ	1.420.829.891	1.410.098.334	10.731.557
STT	Các chỉ tiêu khác			
III.1	Tài sản ròng của Quỹ (I.8-II.3)	418.970.204.352	444.749.113.797	(25.778.909.445)
III.2	Tỷ lệ tổng nợ trên tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ	0,34%	0,32%	0,02%
III.3	Tổng số Đơn vị Quỹ/Chứng chỉ Quỹ	50.000.000	50.000.000	-
III.4	Giá trị tài sản ròng NAV của một Đơn vị Quỹ/Chứng chỉ Quỹ	8.379	8.895	(516)



Phan Minh Văn

Giám Đốc Dịch Vụ Lưu Ký,
Thanh Toán và Bù Trừ Chứng Khoán



Henk Ruitenberg

Handwritten signature

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ

Tháng 02 năm 2011

1. Tên Công ty Quản lý Quỹ: Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Prudential Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1
4. Ngày lập báo cáo: 03/03/2011

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
I	Giá trị Tài sản ròng đầu kỳ của Quỹ	444.749.113.797	435.546.901.305
II	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	(25.778.909.445)	9.202.212.492
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị Tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	(25.778.909.445)	9.202.212.492
2	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà Đầu tư trong kỳ	-	-
III	Giá trị Tài sản ròng cuối kỳ	418.970.204.352	444.749.113.797
IV	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ	8.379	8.895



Phan Minh Văn
Giám Đốc Dịch Vụ Lưu Kỳ,
Thanh Toán và Bù Trừ Chứng Khoán



Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ

Henk Ruitenberg

1000